

Số: **16/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **536/2025/TLST-HNGĐ** ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Thị H**, sinh ngày 01/01/1985.

Số Căn cước công dân: 001185024231.

Nơi đăng ký thường trú: Đội 3, thôn A, xã M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn V**, sinh ngày 03/7/1982.

Số Căn cước công dân: 001082024270.

Nơi đăng ký thường trú: Đội 3, thôn A, xã M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số **31/2003, quyển số 01**, ngày **24/7/2003** của Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Hà Tây (nay là xã M, thành phố Hà Nội);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **06** tháng **01** năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **06** tháng **01** năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Văn V.
- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Văn V đều xác nhận có 03 con chung là chị Nguyễn Thị V1, sinh ngày 18/01/2004; chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 16/4/2005 và anh Nguyễn Văn K, sinh ngày 28/4/2007. Chị V1, chị N và anh K đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập, có sức khỏe tốt nên bà H và ông V đều không yêu cầu xem xét việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.
- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự đều xác nhận đã tự thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về án phí*: Bà Vũ Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại bà Vũ Thị H số tiền 150.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019172 ngày 09 tháng 12 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND khu vực 12 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 - Hà Nội;
- **UBND xã Mỹ Đức, TP Hà Nội;**
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Minh